

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NT
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 186/2022/HS-ST
Ngày: 18-10-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ;

Bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nt, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nt tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nt, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nt tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh L (tên gọi khác: Tì); Giới tính: Nam; Sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp PM 1, xã Phú Hội, huyện Nt, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Huỳnh Kim S (đã chết) và con bà Trần Thị P; Có vợ tên Nguyễn Thị Hồng H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay. (Có mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nt, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 22/6/2022, Công an xã Long Tân phát hiện Huỳnh Thanh L có biểu hiện sử dụng ma túy nên kiểm tra thì phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của L có 02 gói ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau đó chuyển giao L cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nt xử lý. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng, kích thước khoảng 01cm x 01cm, bên trong có chứa hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) cục chất bột màu trắng được gói bên trong 01 tờ giấy bạc (đã được niêm phong); 01 (một) kim tiêm màu trắng, nắp đỏ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nt đã trưng cầu giám định vật chứng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1346/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0679 gam, loại Methamphetamine. Mẫu 01 cục chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0746 gam, loại Heroin. Tổng khối lượng của 02 mẫu vật là 0,1425 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1= 0,0582 gam, M2= 0,0625 gam.

Quá trình điều tra, L khai L đưa tiền cho Tuấn và cùng đi mua ma túy với Tuấn. Sau khi mua được ma túy, Tuấn cho ma túy vào 02 kim tiêm, Tuấn và L mỗi người sử dụng 01 kim tiêm bơm vào người. Số ma túy còn lại Tuấn đưa L cất giữ. Hiện không xác minh được nhân thân lai lịch của Tuấn nên chưa làm việc được với Tuấn. Ngoài lời khai của L không có chứng cứ khác xác định L và Tuấn có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nt đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 167/CT-VKSNT, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nt truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nt giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L từ 12 (mười hai) tháng 14 (mười bốn) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định: 01 gói niêm phong chứa ma túy sau giám định ký hiệu số 1346/KL-KTHS ngày

28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 kim tiêm màu trắng, nắp đỏ là tang vật vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của người làm chứng đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai của các bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào lúc 16 giờ ngày 22/6/2022 tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nt, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Thanh L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,0679 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0746 gam ma túy loại Heroin. Tổng khối lượng ma túy L tàng trữ là 0,1425 gam. Do đó, bị cáo Huỳnh Thanh L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà

nước nghiêm cấm các hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1207 gam (M1= 0,0582 gam, M2= 0,0625 gam) đã được niêm phong số 1346/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 kim tiêm màu trắng, nắp đỏ là tang vật vụ án.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo L thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Huỳnh Thanh L biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Bị cáo Huỳnh Thanh L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Quá trình điều tra, L khai L đưa tiền cho Tuấn và cùng đi mua ma túy với Tuấn. Sau khi mua được ma túy, Tuấn cho ma túy vào 02 kim tiêm, Tuấn và L mỗi người sử dụng 01 kim tiêm bơm vào người. Số ma túy còn lại Tuấn đưa L cất giữ. Hiện không xác minh được nhân thân lai lịch của Tuấn nên chưa làm việc được với Tuấn. Ngoài lời khai của L không có chứng cứ khác xác định L và Tuấn có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nt đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L: 01 (một) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1207 gam (M1= 0,0582 gam, M2= 0,0625 gam) đã được niêm phong số 1346/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 (một) kim tiêm màu trắng, nắp đỏ.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nt theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 10 năm 2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nt;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nt;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nt;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nt;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại

